| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP RẠCH GIÁ**<br>**TỈNH KIÊN GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |
| **Số: 209/2018/QĐST-HNGĐ** | *Rạch Giá, ngày 07 tháng 5 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào việc Dân sự thụ lý số: 98/2018/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018, giữa:

* Người yêu cầu: Anh Quách Thanh T, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: khu phố VP, phường VH, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

* Người yêu cầu: Chị Trương Thị D, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: khu phố VP, phường VH, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Quách Thanh T và chị Trương Thị D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Quách Thanh T và chị Trương Thị D xác định vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Anh Quách Thanh T và chị Trương Thị D thống nhất thoả thuận giao người con tên Quách Thanh L, sinh ngày 06/4/2011 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở chị D thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Quách Thanh T và chị Trương Thị D xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí thuận tình ly hôn: Do thuận tình ly hôn nên mỗi bên phải chịu 150.000 đồng. Anh T và chị D đã nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004574 ngày 13/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố RG, tỉnh Kiên Giang, nên anh T và chị D được khấu trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án

**THẨM PHÁN**

**THẠCH SÔ PHÉP**

- Căn cứ vào Điều 8, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/2/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và khoản 2 Điều 16 Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP, ngày 13/6/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;